

ÔN TẬP

Tiết: 49

Tuần: 11 (30)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

Củng cố những kiến thức trọng tâm của lịch sử Việt Nam từ 1954- 1975.

2. Kỹ năng: trình bày, phân tích.

3. Thái độ: căm thù giặc Mỹ xâm lược và tự hào truyền thống đấu tranh của nhân dân miền Nam. Truyền thống lao động cần cù và mối tình ruột thịt giữa hai miền Nam-Bắc.

II. Bài mới:

| MIỀN BẮC | MIỀN NAM |
|---|---|
| <p>I/- GIAI ĐOẠN 1954-1965:</p> <p>1/. 1954-1960:</p> <p>* Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954- 1957).</p> <p>* ĐH lần III (5-10/9/1960).</p> <p>2/. 1961-1965: Thực hiện kế hoạch 5 năm.</p> <p>- Công nghiệp: tăng gấp 3 lần (so 1960).</p> <p>-Nông nghiệp: nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn/ha.</p> <p>-Giáo dục: từ phổ thông đến đại học phát triển nhanh.</p> <p>- Giao thông vận tải: phát triển.</p> | <p>I/- GIAI ĐOẠN 1954-1965:</p> <p>1/. 1954-1960: Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng tiến tới Đồng khởi.</p> <p>- Đấu tranh chính trị chống chế độ Mỹ-Diệm (1954-1959).</p> <p>- Đấu tranh chính trị kết hợp khởi nghĩa vũ trang (phong trào Đồng Khởi 1959-1960).</p> <p>2/. 1961-1965: Chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt.</p> <p>- Khái niệm:</p> <p>- Thắng lợi của nhân dân miền Nam.</p> <p>+Mặt trận bình định: phá ấp chiến lược.</p> <p>+Quân sự: trận Ấp Bắc (2/1/1963), Bình Giả (2/12/1964)</p> <p>+ Chính trị: phong trào tín đồ Phật giáo và đội quân tóc dài.</p> |

| | |
|---|---|
| <p>II/-GIAI ĐOẠN 1965-1968: (Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 5/8/1964: sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” - Ngày 7/2/1965: Mĩ chính thức gây chiến tranh phá hoại lần thứ nhất <p>➔ Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chiến đấu: phá hủy 3.243 máy bay, 143 tàu chiến. + Sản xuất: Nông nghiệp (đạt 3 mục tiêu); Công nghiệp địa phương và quốc phòng phát triển; giao thông vận tải thông suốt. <p>III/- GIAI ĐOẠN 1969-1973:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. - Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2 của Mĩ (16-4-1972). - Từ ngày 18 đến 29-12-1972 đánh bại cuộc tập kích 12 ngày đêm bằng máy bay chiến lược B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng (trận Điện Biên Phủ trên không)→ Mĩ kí Hiệp định Pari. | <p>II/ GIAI ĐOẠN 1965-1968: Chống chiến lược Chiến tranh cục bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khái niệm. * Thắng lợi: <ul style="list-style-type: none"> - Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965). - Chiến thắng mùa khô lần I (1965-1966): loại 104.000 địch, 1.430 máy bay... - Chiến thắng mùa khô lần thứ hai (1966-1967): loại 151.000 địch, 1.231 máy bay... - Phong trào đấu tranh chính trị ở nông thôn và thành phố. - Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968. <p>=> Đánh bại Chiến tranh cục bộ của Mĩ.</p> <p>III/- GIAI ĐOẠN 1969-1973: “Việt Nam hóa chiến tranh”</p> <ul style="list-style-type: none"> * Khái niệm. * Thắng lợi: <ul style="list-style-type: none"> - Chính trị: Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời (6-6-1969), hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp từ 24 đến 25-4-1970. - Quân sự: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ đội Việt Nam phối hợp với Campuchia đánh bại cuộc hành quân xâm |
|---|---|

- Kết quả chiến tranh phá hoại lần thứ hai: Bắn rơi 735 máy bay; 125 tàu chiến, bắt hàng 100 phi công.

IV/- GIAI ĐOẠN 1973-1975:

- Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội.
- Chi viện miền Nam, Lào, Campuchia: 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, hàng chục vạn tấn vật chất./.

lược của Mỹ ngụy Sài Gòn. (30-4 đến 30-6-1970).

+ Bộ đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” chiếm giữ đường 9 Nam Lào của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn (12-2-23-3-1971).

+ Phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị, nông thôn phát triển.

*** Cuộc tiến công chiến lược của ta 1972**

→ Đánh bại chiến lược **Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ.**

*** Hiệp định Pari kí kết 27/1/1973.**

IV/- GIAI ĐOẠN 1973-1975: Chống địch bình định, lấn chiếm, tạo thế và lực giải phóng miền Nam.

* Chiến thắng đường 14- Phước Long (12-12-1974 đến 6-1-1975): loại 3.000 địch.

* Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975:

- Chủ trương của Ta.

- Diễn biến: 3 chiến dịch

+ Chiến dịch Tây Nguyên (4-3 đến 24-3-1975)

+ Chiến dịch Huế- Đà Nẵng (21-3- 29-3-1975): Huế (26-3); Đà Nẵng (29-3).

+ Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4- 30/4-

C. Chiến thắng Vạn Tường.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 6: Âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam chủ yếu nhằm

A. tăng sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

B. giảm xương máu người Mỹ trên chiến trường.

C. lợi dụng xương máu người Việt trên chiến trường.

D. quân Mỹ và quân Đồng minh rút dần khỏi chiến tranh.

Câu 7: “Áp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược

A. chiến tranh Cục bộ (1965 - 1968).

B. chiến tranh Đặc biệt (1961 - 1965).

C. Việt Nam hóa chiến tranh (1969 - 1973).

D. Đông Dương hóa chiến tranh (1969 - 1973).

Câu 8: Nội dung nào dưới đây là điểm khác biệt cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

A. Mỹ chỉ huy bằng lực lượng cố vấn.

B. Tiến hành cuộc phá hoại ở miền Bắc.

C. Dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam.

D. Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây là điểm giống nhau cơ bản nhất giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

A. Tiến hành bằng lực lượng quân Mỹ.

B. Tấn công quân giải phóng ở Vạn Tường.

C. Biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.

D. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” “bình định” ở miền Nam.

Câu 10: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.

B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

C. Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta.

D. Giáng một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

Câu 11. Tại sao đến năm 1965 Mỹ chuyển sang thực hiện “chiến lược chiến tranh cục bộ”?

A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

B. Mỹ muốn mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam.

C. Mỹ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

D. Mỹ lo ngại Trung Quốc và Liên Xô ủng hộ nhân dân ta.

Câu 12. Thắng lợi nào của quân dân ở miền Nam Việt Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 13. Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận như thế nào trong Hiệp định Giơnevơ (21-7-1954) và Hiệp định Pari (27-1-1973)?

A. Độc lập, tự do, chủ quyền và thống nhất.

B. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

C. Tự do, dân chủ, hòa bình và toàn vẹn lãnh thổ.

D. Hòa bình, độc lập, tiến bộ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

HẾT